BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 16 -HD/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết sau Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức

---

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư; căn cứ Điều lệ Đảng, Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng, Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và các quy định, hướng dẫn hiện hành, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết sau Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm nghị quyết của Đảng được nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, có chất lượng trong toàn Đảng; mọi đảng viên thuộc diện phải học đều được quán triệt nội dung cốt lõi, kể cả đảng viên làm việc theo ca, kíp, làm việc lưu động, ở địa bàn xa, điều kiện kết nối hạn chế hoặc có hoàn cảnh đặc thù.

2. Giúp cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên hiểu đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, điểm mới của nghị quyết; nắm rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân; chuyển nội dung học tập thành chương trình, kế hoạch, việc làm cụ thể, sản phẩm và kết quả có thể kiểm tra.

3. Bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt ở cấp mình. Việc tổ chức quán triệt phải phù hợp đối tượng, điều kiện công tác và nhiệm vụ chính trị; không làm qua loa, hình thức, chạy theo số lượng, không coi việc dự Hội nghị toàn quốc là đã hoàn thành việc học tập ở tổ chức đảng.

4. Kết hợp học tập, quán triệt tập trung với học bù, tự nghiên cứu có hướng dẫn, thảo luận và kiểm tra nhận thức; ứng dụng công nghệ số khi bảo đảm an toàn thông tin, khả năng tiếp cận và xác thực kết quả. Không để yêu cầu về hình thức, thiết bị hoặc đặc thù làm việc trở thành lý do để đảng viên không học tập, quán triệt nghị quyết.

II. NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng thống nhất về nội dung, linh hoạt về hình thức; bảo đảm truyền đạt đúng tài liệu chính thức, giữ

nguyên quan điểm, yêu cầu và nội dung cốt lõi của nghị quyết. Cấp ủy được cụ thể hóa cách trình bày theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhưng không tự ý lược bỏ hoặc diễn giải sai nội dung.

b) Bảo đảm đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt thực chất. Danh sách tham dự, kết quả học bù đối với đảng viên chưa được quán triệt và kết quả đánh giá phải được cập nhật đến từng người; không chỉ tính số điểm cầu, số lớp hoặc số lượt truy cập. Đảng viên vắng mặt phải được liên hệ, xác định nguyên nhân và bố trí học bù trong thời hạn của đợt triển khai.

c) Không đặt thêm chế độ miễn học tập ngoài quy định của Đảng. Trường hợp đảng viên thuộc diện được miễn, giảm hoặc có hoàn cảnh cần cách thức hỗ trợ đặc biệt thì cấp ủy xử lý theo quy định hiện hành, ghi rõ căn cứ và lưu hồ sơ.

d) Bảo đảm bí mật, an toàn tài liệu; chỉ sử dụng tài liệu, bản ghi, đường dẫn và nền tảng do cơ quan có thẩm quyền cung cấp hoặc cho phép. Tài liệu chưa được phép phổ biến, tài liệu nội bộ hoặc tài liệu mật phải được quản lý, khai thác đúng quy định.

2. Chuẩn bị ngay sau Hội nghị toàn quốc

a) Trong thời gian sớm nhất sau Hội nghị toàn quốc, cấp ủy cấp trên trực tiếp gửi đến tổ chức đảng trực thuộc kế hoạch triển khai, tài liệu nghiên cứu, học tập, nội dung trọng tâm, hướng dẫn tổ chức quán triệt cho đảng viên chưa được quán triệt tại hội nghị toàn quốc; bộ câu hỏi hoặc cách thức đánh giá do cấp có thẩm quyền ban hành; đồng thời xác định đầu mối theo dõi, thời hạn hoàn thành và chế độ báo cáo.

b) Mỗi tổ chức đảng rà soát danh sách đảng viên thuộc phạm vi nghiên cứu, học tập; phân nhóm theo nơi công tác, đặc thù làm việc, điều kiện tiếp cận, thời gian vắng mặt và nhu cầu hỗ trợ. Danh sách phải chỉ rõ người đã dự Hội nghị toàn quốc, người dự tại điểm cầu, người cần học bù và người được xử lý theo chế độ đặc thù theo quy định.

c) Cấp ủy lập lịch triển khai theo từng nhóm, bố trí báo cáo viên, người điều hành, thời lượng thảo luận, địa điểm, thiết bị và phương án dự phòng. Đối với đơn vị có sản xuất theo ca, phải phối hợp với người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và tổ chức đảng tại doanh nghiệp để thống nhất lịch, phương án thay ca hoặc bố trí nhiều lớp; không tổ chức học trong thời gian người lao động phải thực hiện công việc đòi hỏi tập trung, tuân thủ an toàn lao động.

3. Tổ chức học tập, quán triệt sau hội nghị toàn quốc và học bù

a) Việc quán triệt Hội nghị toàn quốc qua các điểm cầu là điều kiện để nắm những nội dung cơ bản của nghị quyết nhưng không thay thế việc cấp ủy tiếp tục tổ chức nghiên cứu, học tập, thảo luận tại tổ chức đảng. Không đồng nhất việc có tên trong danh sách đã quán triệt tại hội nghị toàn quốc với việc đã hiểu sâu, nắm chắc nghị quyết. Trên cơ sở danh sách tham dự được xác nhận, cấp ủy tổ chức theo hai nhóm sau:

- *Đối với đảng viên đã tham dự Hội nghị toàn quốc*: Không lặp lại máy móc toàn bộ các chuyên đề đã quán triệt. Chi bộ, đảng bộ tổ chức nghiên cứu sâu những nội

dung liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn và vị trí công tác; làm rõ điểm mới, yêu cầu cần ưu tiên, nội dung còn chưa rõ hoặc chưa thống nhất; thảo luận cách cụ thể hóa thành nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ và kết quả. Đồng thời, kiểm tra việc nắm các nội dung cốt lõi chung của nghị quyết; người chưa nắm chắc nội dung nào phải được học bổ sung nội dung đó.

- *Đối với đảng viên chưa tham dự Hội nghị toàn quốc:* Phải được nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ các chuyên đề và nội dung chính thức như đảng viên đã tham dự Hội nghị. Cấp ủy tổ chức lớp học bù trực tiếp hoặc hình thức phù hợp có người hướng dẫn; có thể sử dụng bản ghi, tài liệu chính thức do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, kết hợp thảo luận và giải đáp. Không thay thế chương trình đầy đủ bằng bản tóm tắt, thông báo nội bộ hoặc chỉ gửi đường dẫn, tài liệu để tự đọc.

b) Yêu cầu đầu ra áp dụng thống nhất: Mọi đảng viên thuộc diện phải học, dù dự Hội nghị toàn quốc hay học bù, đều phải nắm nội dung cốt lõi, điểm mới của nghị quyết, yêu cầu thực hiện của Trung ương và Chương trình hành động của Bộ Chính trị; nhận diện được nhiệm vụ liên quan đến tổ chức, lĩnh vực hoặc vị trí của mình; hoàn thành hình thức đánh giá theo hướng dẫn. Trường hợp vắng mặt do công việc hoặc lý do chính đáng phải được xếp lịch học bù; trường hợp đã dự nhưng chưa đạt yêu cầu nhận thức cũng phải được hướng dẫn, củng cố và đánh giá lại.

c) Hội nghị cấp ủy, tổ chức đảng tập trung làm rõ: Bối cảnh, sự cần thiết ban hành; quan điểm, mục tiêu; nhiệm vụ, giải pháp; điểm mới; yêu cầu đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và từng nhóm đảng viên. Dành thời gian trao đổi những vấn đề gắn trực tiếp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực hiện ở cơ sở.

d) Đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc cơ sở tổ chức nghiên cứu, học tập đến từng chi bộ và đảng viên; nắm chắc tình hình người làm ca, kíp, đảng viên đi công tác, nghỉ dài ngày hoặc khó tiếp cận; chủ động phương án học bù. Cấp ủy lựa chọn hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; có thể tổ chức nhiều buổi theo ca, theo tổ, nhóm nghề nghiệp hoặc tại nơi làm việc để đảng viên tham gia. Trường hợp không thể dự buổi chính, tổ chức học bù trực tiếp hoặc theo hình thức khác được cấp ủy phê duyệt, có người hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận nội dung và xác nhận hoàn thành. Chỉ gửi đường dẫn, tài liệu hoặc bản ghi mà không xác nhận việc học và nhận thức thì chưa được tính là hoàn thành. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp chủ động trao đổi với lãnh đạo doanh nghiệp và tổ chức công đoàn để sắp xếp thời gian, địa điểm, nhiều lớp hoặc phương án luân phiên cho đảng viên làm việc theo ca. Việc phối hợp phải bảo đảm quyền tham gia sinh hoạt, học tập của đảng viên, đồng thời phù hợp kế hoạch sản xuất, an toàn lao động và điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

e) Đảng viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ theo lịch được bố trí, chủ động nghiên cứu tài liệu chính thức, tham gia thảo luận, hoàn thành việc đánh giá và thực hiện nhiệm vụ được cấp ủy giao. Khi không thể tham dự vì lý do chính đáng, phải báo

chi bộ để được bố trí học bù; không tự coi việc xem tài liệu hoặc nghe thông tin không chính thức là đã hoàn thành. Đảng viên vì lý do công việc như làm ca, đi làm xa được bố trí tham gia vào một trong các buổi phù hợp với lịch làm việc; nếu lịch sản xuất biến động, chi bộ phối hợp người phụ trách đơn vị để bố trí buổi bổ sung hoặc học bù. Việc bố trí phải tính đến thời gian nghỉ ngơi hợp lý, không gây mất an toàn lao động, không buộc đảng viên vừa làm nhiệm vụ sản xuất vừa theo dõi hội nghị.

f) Đối với đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, nơi kết nối mạng yếu, đảng viên cao tuổi, sức khỏe hạn chế, khuyết tật hoặc khó tiếp cận thiết bị số, cấp ủy bố trí sinh hoạt trực tiếp quy mô phù hợp, tài liệu in hoặc hỗ trợ cần thiết; có thể phân công báo cáo viên đến nơi làm việc, nơi cư trú. Cách làm phải giúp đảng viên thực sự tiếp thu, không chỉ hoàn thiện hồ sơ.

g) Kết thúc buổi học, người chủ trì tóm lược nội dung cần nhớ, giải đáp câu hỏi trong thẩm quyền; câu hỏi vượt thẩm quyền được ghi nhận, tổng hợp và chuyển cấp có thẩm quyền. Cấp ủy kịp thời cung cấp thông tin chính thống, nắm bắt tâm tư, vướng mắc và phản ánh của đảng viên để giải đáp, định hướng.

4. Đánh giá nhận thức và xác nhận hoàn thành

a) Đánh giá nhằm xác định đảng viên đã nắm được nội dung cốt lõi của nghị quyết và biết liên hệ với nhiệm vụ được giao; không biến thành thủ tục kiểm tra nặng về ghi nhớ máy móc. Cấp ủy sử dụng bộ câu hỏi, đáp án do cấp có thẩm quyền cung cấp; trường hợp được giao chủ động biên soạn câu hỏi thì phải bám sát tài liệu chính thức và có đáp án thống nhất.

b) Đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm, câu hỏi ngắn, trao đổi tại chi bộ hoặc hình thức phù hợp khác. Thời gian thực hiện đánh giá căn cứ trên số lượng câu hỏi (1,5 phút/câu). Mức đạt phải đáp ứng 70% tổng số câu trả lời đúng trở lên. Đối với người học bù, cách đánh giá phải tương đương về nội dung và mức độ. Trường hợp chưa đạt yêu cầu, cấp ủy tổ chức hướng dẫn, giải thích và đánh giá lại; không dùng một lần kiểm tra để thay thế quá trình học tập.

c) Việc xác nhận hoàn thành căn cứ vào cả ba nội dung: Có bằng chứng tham gia học hoặc học bù; hoàn thành hình thức đánh giá nhận thức theo hướng dẫn; có liên hệ nội dung nghị quyết với trách nhiệm, nhiệm vụ của bản thân. Cấp ủy lưu danh sách và hồ sơ xác nhận theo quy định, bảo đảm thông tin cá nhân được sử dụng đúng mục đích.

d) Không tự đặt ngưỡng điểm, chế tài hoặc hệ quả xếp loại đảng viên trái quy định. Việc đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và xem xét trường hợp không chấp hành phải căn cứ quy định hiện hành, đúng thẩm quyền, quy trình, tính chất, mức độ, nguyên nhân và điều kiện thực tế; không lấy tỷ lệ dự học hoặc điểm trắc nghiệm làm căn cứ duy nhất.

e) Hoàn thành đánh giá nhận thức: Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hoàn thành trong vòng 01 tháng tính từ hội nghị toàn quốc của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư; cấp ủy cơ sở và trên cơ sở hoàn thành sau 01 tháng tính từ hội nghị của cấp tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

5. Cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động

a) Cấp ủy tổ chức thảo luận và ban hành chương trình hoặc kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế. Mỗi nhiệm vụ cần xác định rõ mục tiêu hoặc sản phẩm, đơn vị và cá nhân chủ trì, đơn vị phối hợp, tiến độ, nguồn lực, chỉ số hoặc bằng chứng hoàn thành và cách kiểm tra.

b) Ưu tiên đưa vào kế hoạch những nội dung đã rõ chủ trương, rõ thẩm quyền và đủ điều kiện thực hiện; không chờ đợi đối với công việc có thể triển khai ngay. Vấn đề còn vướng về cơ chế, nguồn lực hoặc hướng dẫn phải xác định rõ nội dung cần xin ý kiến, đầu mối tham mưu và thời hạn báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Cán bộ, đảng viên liên hệ nghị quyết với chức trách, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; xác định việc cần làm và trách nhiệm phối hợp. Việc yêu cầu cá nhân đăng ký việc làm cụ thể phải phù hợp nội dung nghị quyết, hướng dẫn chuyên đề và quy định của cấp có thẩm quyền; tránh hình thức, sao chép hoặc tạo thêm hồ sơ không cần thiết.

d) Định kỳ cập nhật tiến độ, kết quả và khó khăn; công khai mục tiêu, tiến độ, kết quả theo phạm vi phù hợp, bảo đảm không công khai thông tin thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc dữ liệu cá nhân. Kết quả thực hiện phải được kiểm chứng bằng sản phẩm, hồ sơ, số liệu hoặc phản hồi thực tế, không chỉ căn cứ báo cáo tự đánh giá.

III. Về thực hiện các nội dung công việc sau Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

- Triển khai ngay trong các cấp ủy việc tiếp tục tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 47-CTr/TW ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa XIV về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền; cán bộ và công tác cán bộ; Chương trình hành động số 48-CTr/TW ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa XIV về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đồng thời, tiến hành đánh giá nhận thức của cán bộ, đảng viên về các nghị quyết, quy định, kết luận.

- Cách thức triển khai: Theo hướng dẫn tại mục II Hướng dẫn này.

- Nội dung triển khai: Theo Kế hoạch số 43-KH/BTGTW, ngày 05/10/2026 về tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW, ngày 7/10/2026 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XIV; Thông báo số 30-TB/BTGTW, ngày 9/10/2026 về điều chỉnh Chương trình Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV *(xin gửi kèm bộ tài liệu câu hỏi - đáp án Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV).*

- Thời gian hoàn thành: Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hoàn thành trong tuần đầu tháng 11/2026; cấp ủy cơ sở và trên cơ sở hoàn thành trong 11/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng ủy cơ quan sự nghiệp Trung ương căn cứ Hướng dẫn này triển khai các nội dung cần làm trong các cấp ủy trực thuộc; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo Trung ương sau mỗi Hội nghị quán triệt toàn quốc và báo cáo tổng thể công tác cuối năm. Báo cáo kết quả cần nêu: số tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện triển khai; số đã học tại Hội nghị toàn quốc, tại hội nghị cấp mình và học bù; số chưa hoàn thành, nguyên nhân, thời gian dự kiến hoàn thành; kết quả đánh giá nhận thức; chương trình, kế hoạch hành động đã ban hành; nhiệm vụ bước đầu được triển khai; khó khăn, kiến nghị và trách nhiệm xử lý.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn; tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Hướng dẫn này áp dụng đối với việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết sau Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức; đối với từng Hội nghị, thực hiện đồng thời các yêu cầu, thời hạn và tài liệu chuyên đề do cấp có thẩm quyền ban hành.

Nơi nhận:
- Thường trực Ban Bí thư (để b/c);
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c);
- Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Đảng ủy các bộ, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc TW;
- Các tổ chức CT-XH, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở TW;
- Các đ/c Phó Trưởng Ban;
- Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam;
- Cục Công tác chính trị, Bộ Công an;
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Vụ LLCT;
- Phòng Tổng hợp, Văn phòng;
- Lưu BTGTW.

PH… BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ký hiệu văn bản: 16-HD/BTGTW
Ban Tuyên giáo Trung ương

Bùi Hoài Sơn

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA NHẬN THỨC

Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Hà Nội, tháng 10 năm 2026

DANH MỤC TÀI LIỆU

Stt	Tên chuyên đề	Trang
1	Bộ câu hỏi - đáp án Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới	**1**
2	Bộ câu hỏi - đáp án Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới	**7**
3	Bộ câu hỏi - đáp án Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	**11**
4	Bộ câu hỏi - đáp án Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh	**15**
5	Bộ câu hỏi - đáp án Kết luận số 105-KL/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững	**20**
6	Bộ câu hỏi - đáp án Kết luận số 106-KL/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026; kế hoạch năm 2027	**24**

BỘ CÂU HỎI – ĐÁP ÁN

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

I. NHẬN THỨC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ XUYÊN SUỐT (CÂU 1 - 5)

Câu 1. Đặt trong yêu cầu phát triển đất nước ở kỷ nguyên mới, nhận thức nào phản ánh đầy đủ nhất vị trí và yêu cầu đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

A. Đây là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

B. Đây là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn kiện toàn tổ chức bộ máy; kết quả chủ yếu thể hiện ở sự hoàn chỉnh về tổ chức, quy chế và đội ngũ.

C. Đây là nhiệm vụ tập trung vào phát hiện, xử lý vi phạm và tăng cường kỷ luật, qua đó củng cố sức chiến đấu và giữ vững sự ổn định của tổ chức đảng.

Đáp án đúng: **A.** *Đây là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.*

Câu 2. Quan hệ giữa "kiên định" và "đổi mới" được thể hiện như thế nào trong tư duy chỉ đạo của Nghị quyết?

A. Kiên định mục tiêu và nguyên tắc là nền tảng; đổi mới chỉ cần đặt ra ở cách tổ chức thực hiện, không nhất thiết phát triển nhận thức và lý luận.

B. Đổi mới phải đi trước để đáp ứng thực tiễn; khi yêu cầu phát triển thay đổi có thể chủ động điều chỉnh các nguyên tắc nền tảng.

C. *Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Trên nền tảng đó, không ngừng đổi mới tư duy, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực dự báo và kiến tạo tầm nhìn dài hạn.*

Đáp án đúng: **C**. *Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Trên nền tảng đó, không ngừng đổi mới tư duy, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực dự báo và kiến tạo tầm nhìn dài hạn.*

Câu 3. Điểm cốt lõi nào thể hiện hiệu quả xử lý vi phạm, không để vi phạm tương tự tái diễn?

A. Tiếp tục tăng mức xử lý kỷ luật đối với các trường hợp trực tiếp vi phạm, coi tính nghiêm minh của xử lý là kết quả khắc phục chủ yếu.

B. Chuyển mạnh từ phát hiện, xử lý khi vi phạm sang chủ động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc; kết hợp xử lý nghiêm vi phạm với loại bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh và ngăn ngừa tái diễn.

C. Tập trung giáo dục, nhắc nhở và hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm; chuyển việc theo dõi các nguy cơ tái diễn sang các kỳ kiểm tra tiếp theo.

Đáp án đúng: B. *Chuyển mạnh từ phát hiện, xử lý khi vi phạm sang chủ động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ gốc; kết hợp xử lý nghiêm vi phạm với loại bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh và ngăn ngừa tái diễn.*

Câu 4. Đâu là điểm nâng tầm cốt lõi của yêu cầu "tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện" đối với một đảng cầm quyền?

A. Tăng tần suất kiểm điểm, đánh giá và sơ kết để các cấp ủy sớm nhận diện và khắc phục khuyết điểm.

B. Tăng cường sự giám sát từ cơ quan cấp trên và các chủ thể bên ngoài để kịp thời phát hiện sai phạm.

C. Tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và hệ thống chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật phát triển, nhu cầu tự thân, thường xuyên của Đảng.

Đáp án đúng: C. *Tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng và hệ thống chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật phát triển, nhu cầu tự thân, thường xuyên của Đảng.*

Câu 5. Thước đo nào cho thấy rõ nhất công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thực sự góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền?

A. Số lượng nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch được ban hành và mức độ hoàn thành quy trình triển khai.

B. Chất lượng chủ trương, quyết sách, năng lực và hiệu quả tổ chức thực hiện, kết quả phát triển của đất nước.

C. Kết quả tăng trưởng và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, không cần gắn riêng với chất lượng quyết sách, trách nhiệm và tiến độ tổ chức thực hiện.

Đáp án đúng: B. *Chất lượng chủ trương, quyết sách, năng lực và hiệu quả tổ chức thực hiện, kết quả phát triển của đất nước.*

II. NỘI HÀM MỚI VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, QUYỀN LỰC VÀ NHÂN DÂN (CÂU 6 - 10)

Câu 6. Phương án nào thể hiện đúng nhất bước phát triển trong việc xây dựng Đảng "thật sự là đạo đức, là văn minh" theo Nghị quyết?

A. Chuyển các giá trị vì nước, vì dân, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, nêu gương từ yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện thành chuẩn mực bắt buộc trong ứng xử, ra quyết định, sử dụng quyền lực và kỷ luật thực thi công vụ.

B. Đặt trọng tâm vào giáo dục, tự giác tu dưỡng và các phong trào nêu gương; các chuẩn mực về hành vi, quyết định và sử dụng quyền lực sẽ hình thành từ quá trình rèn luyện.

C. Xây dựng hệ thống văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền, văn hóa quản lý và văn hóa liêm chính như bốn thành tố độc lập ngang nhau; đánh giá chủ yếu qua việc tuân thủ quy tắc ứng xử.

Đáp án đúng: **A**. *Chuyển các giá trị vì nước, vì dân, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, nêu gương từ yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện thành chuẩn mực bắt buộc trong ứng xử, ra quyết định, sử dụng quyền lực và kỷ luật thực thi công vụ.*

Câu 7. Theo Nghị quyết, khi phân cấp nhiệm vụ cho cấp sát việc, sát dân, phương án nào bảo đảm đồng bộ nhất giữa trao quyền và trách nhiệm?

A. Giao rõ nhiệm vụ, tăng nguồn lực nhưng vẫn yêu cầu cấp dưới xin ý kiến cấp trên trước các quyết định thuộc thẩm quyền để giảm rủi ro.

B. Trao quyền quyết định và yêu cầu cấp dưới tự chịu trách nhiệm; hoạt động kiểm tra, giám sát chủ yếu tiến hành sau khi phát sinh khó khăn, sai phạm.

C. Trao đủ thẩm quyền, nguồn lực và trách nhiệm giải trình; cấp trên tập trung định hướng, tiêu chuẩn, kiểm tra, giám sát, cấp dưới chủ động quyết định và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền. Kiểm soát quyền lực xuyên suốt từ giao quyền, thực hiện quyền đến kiểm tra, giám sát.

Đáp án đúng: **C**. *Trao đủ thẩm quyền, nguồn lực và trách nhiệm giải trình; cấp trên tập trung định hướng, tiêu chuẩn, kiểm tra, giám sát, cấp dưới chủ động quyết định và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền. Kiểm soát quyền lực xuyên suốt từ giao quyền, thực hiện quyền đến kiểm tra, giám sát.*

Câu 8. Theo quan điểm "Dân là gốc", đâu là cách hiểu đầy đủ nhất về cơ sở tạo dựng và kiểm chứng uy tín của Đảng?

A. Đề cao sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình góp ý chủ trương, quyết sách; kết quả được đánh giá chủ yếu qua mức độ tham gia và ủng hộ.

B. Xây dựng Đảng phải vì Nhân dân, dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Lấy chất lượng cuộc sống, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân làm thước đo.

C. Lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo; việc góp ý, giám sát và giải quyết kiến nghị trước hết do các cơ quan chuyên trách đảm nhận.

Đáp án đúng: B. *Xây dựng Đảng phải vì Nhân dân, dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Lấy chất lượng cuộc sống, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân làm thước đo.*

Câu 9. Việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải tuân theo nguyên tắc nào?

A. Phân biệt sai phạm do vụ lợi, cố ý làm trái với rủi ro phát sinh trong đổi mới sáng tạo; việc bảo vệ phải căn cứ động cơ trong sáng, vì lợi ích chung, đúng thẩm quyền và có kiểm soát, không bao che hoặc miễn trừ trách nhiệm.

B. Ưu tiên bảo vệ người có sáng kiến và có động cơ tích cực; chỉ xem xét trách nhiệm khi chứng minh được mục đích vụ lợi.

C. Chỉ bảo vệ các quyết định sáng tạo đã đạt kết quả dự kiến; trường hợp chưa đạt kết quả phải xử lý trách nhiệm như các vi phạm thông thường.

Đáp án đúng: A. *Phân biệt sai phạm do vụ lợi, cố ý làm trái với rủi ro phát sinh trong đổi mới sáng tạo; việc bảo vệ phải căn cứ động cơ trong sáng, vì lợi ích chung, đúng thẩm quyền và có kiểm soát, không bao che hoặc miễn trừ trách nhiệm.*

Câu 10. Vai trò của công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng Đảng văn minh thể hiện như thế nào?

A. Chuẩn hóa các chỉ số và tự động hóa việc chấm điểm để hạn chế tối đa phán đoán, trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền.

B. Ưu tiên hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu điện tử và báo cáo định lượng; sử dụng kết quả trên nền tảng số làm căn cứ quyết định cuối cùng.

C. Là thành tố quan trọng trong "tổ chức bộ máy khoa học, tinh gọn, vận hành thông suốt".

Đáp án đúng: C. *Là thành tố quan trọng trong "tổ chức bộ máy khoa học, tinh gọn, vận hành thông suốt".*

III. KẾ THỪA, PHÁT TRIỂN VÀ VẬN DỤNG VÀO TỔ CHỨC THỰC HIỆN (CÂU 11–15)

Câu 11. Khi nhìn lại các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII và định hướng của nghị quyết Trung ương 4 khóa XIV, cách khái quát nào phản ánh đúng nhất mạch kế thừa và phát triển?

A. Tiếp tục coi kiểm điểm, xem xét, xử lý vi phạm là nội dung bao trùm; nâng hiệu quả xây dựng Đảng chủ yếu bằng tăng cường kỷ luật và chế tài.

B. Yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn nghiêm minh, kết hợp ngày càng chặt chẽ "xây" và "chống"; giữa giáo dục, rèn luyện với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa.

C. Chuyển trọng tâm từ xây dựng tổ chức đảng, đảng viên sang đổi mới quản lý nhà nước, coi cải cách hành chính là nội dung thay thế cơ bản cho xây dựng Đảng.

Đáp án đúng: B. *Yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn nghiêm minh, kết hợp ngày càng chặt chẽ "xây" và "chống"; giữa giáo dục, rèn luyện với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ xử lý vi phạm sang chủ động phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa.*

Câu 12. Từ yêu cầu "cán bộ là nhân tố quyết định", "công tác cán bộ là then chốt của then chốt", trách nhiệm của người đứng đầu cần được hiểu thế nào?

A. Chịu trách nhiệm cả về kết quả công tác và chất lượng tổ chức, đội ngũ, đoàn kết nội bộ và khả năng phát huy trí tuệ tập thể.

B. Tập trung chịu trách nhiệm về việc phân công, kiểm tra và hoàn thành nhiệm vụ; chất lượng đội ngũ và nguồn kế cận do cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ quyết định.

C. Chịu trách nhiệm về chỉ tiêu của cơ quan, đơn vị; những quyết định đã được tập thể thông qua thì chỉ xem xét trách nhiệm chung của tập thể.

Đáp án đúng: A. *Chịu trách nhiệm cả về kết quả công tác và chất lượng tổ chức, đội ngũ, đoàn kết nội bộ và khả năng phát huy trí tuệ tập thể.*

Câu 13. Một chi bộ sinh hoạt đủ kỳ, có đông đảng viên phát biểu nhưng ít vấn đề được giải quyết và khuyết điểm thường lặp lại. Theo Nghị quyết, tiêu chí nào cần được coi trọng để tạo chuyển biến thực chất?

A. Bảo đảm đủ nội dung, thời lượng, tỉ lệ tham gia và chất lượng biên bản sinh hoạt, coi đó là điều kiện tiên quyết đánh giá chi bộ.

B. Tăng thời gian trao đổi, giáo dục chính trị, tư tưởng để nâng cao đồng thuận; các vấn đề khó tiếp tục nghiên cứu, chưa cần xác định trách nhiệm ngay.

C. Sinh hoạt phải thiết thực, dân chủ, có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính trị; mọi vấn đề phải được thảo luận và đi đến kết luận, phân công, thời hạn và kiểm tra kết quả.

Đáp án đúng: C. *Sinh hoạt phải thiết thực, dân chủ, có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính trị; mọi vấn đề phải được thảo luận và đi đến kết luận, phân công, thời hạn và kiểm tra kết quả.*

Câu 14. Điểm mới cần nhận thức đầy đủ về chế độ trách nhiệm thực chất là gì?

A. Tăng số đợt kiểm tra của cấp trên, tập trung vào các hành vi lạm quyền, vụ lợi và sử dụng sai nguồn lực đã được phát hiện.

B. Phân định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đúng đầu, cơ quan tham mưu, người đề xuất, người quyết định, người tổ chức thực hiện và người kiểm tra, giám sát, theo nguyên tắc quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó.

C. Để hạn chế rủi ro, cấp trên giữ quyền quyết định cuối cùng đối với phần lớn vấn đề mới, khó; cấp dưới tập trung tổ chức thực hiện.

Đáp án đúng: B. *Phân định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu, cơ quan tham mưu, người đề xuất, người quyết định, người tổ chức thực hiện và người kiểm tra, giám sát, theo nguyên tắc quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó.*

Câu 15. Một chủ trương được đánh giá là đúng nhưng triển khai chậm, không tạo chuyển biến rõ. Theo tinh thần đổi mới của Nghị quyết, khâu nào phải được thay đổi căn bản?

A. Quản trị xuyên suốt từ xác định vấn đề, chuẩn bị quyết sách, thể chế hóa đến giao người, thẩm quyền, nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, phản hồi, điều chỉnh; đo kết quả và quy trách nhiệm đến cùng.

B. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền và ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, đồng thời giao cấp dưới chủ động lựa chọn biện pháp thực hiện.

C. Tổ chức thêm các đợt kiểm tra cuối kỳ, tổng hợp kết quả và rút kinh nghiệm để hoàn thiện việc ban hành nghị quyết ở nhiệm kỳ sau.

Đáp án đúng: A. *Quản trị xuyên suốt từ xác định vấn đề, chuẩn bị quyết sách, thể chế hóa đến giao người, thẩm quyền, nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, phản hồi, điều chỉnh; đo kết quả và quy trách nhiệm đến cùng.*

BẢNG ĐÁP ÁN TỔNG HỢP

(Dùng cho người chấm, không phát kèm phiếu làm bài)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	A	6	A	11	B
2	C	7	C	12	A
3	B	8	B	13	C
4	C	9	A	14	B
5	B	10	C	15	A

BỘ CÂU HỎI - ĐÁP ÁN

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 15/10/2026

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới

---

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Câu 1. Theo Nghị quyết, Đảng thực hiện phương thức lãnh đạo chủ yếu bằng những phương thức nào?

A. Bằng hoạt động quản lý hành chính, điều hành trực tiếp và quyết định thay các cơ quan nhà nước.

B. Bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược; công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động; công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

C. Chủ yếu bằng việc phân bổ nguồn lực, ban hành pháp luật và trực tiếp tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đáp án đúng: B. *Bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược; công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động; công tác tổ chức, cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.*

Câu 2. Quan điểm của Nghị quyết về mối quan hệ giữa quyền lãnh đạo và trách nhiệm chính trị được xác định như thế nào?

A. Quyền lãnh đạo thuộc về tập thể; cá nhân chỉ chịu trách nhiệm chính trị khi có vi phạm pháp luật.

B. Cấp trên chịu trách nhiệm thay cho cấp dưới đối với mọi nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền.

C. Quyền lãnh đạo gắn với trách nhiệm chính trị; thẩm quyền đến đâu, trách nhiệm đến đó.

Đáp án đúng: C. *Quyền lãnh đạo gắn với trách nhiệm chính trị; thẩm quyền đến đâu, trách nhiệm đến đó.*

Câu 3. Nội dung nào sau đây được Nghị quyết xác định là thước đo hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền?

A. Chất lượng quyết sách, kết quả thực hiện, sự phát triển của đất nước và sự hài lòng của Nhân dân.

B. Số lượng văn bản, nghị quyết được ban hành và số cuộc họp được tổ chức trong từng năm.

C. Mức độ phân cấp, phân quyền và số lượng nhiệm vụ được giao cho cấp dưới.

Đáp án đúng: A. *Chất lượng quyết sách, kết quả thực hiện, sự phát triển của đất nước và sự hài lòng của Nhân dân.*

II. MỤC TIÊU

Câu 4. Mục tiêu tổng quát về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được Nghị quyết xác định theo hướng nào?

A. Tập trung thống nhất mọi hoạt động quản lý, điều hành vào cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện.

B. Khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, vì lợi ích quốc gia - dân tộc và vì Nhân dân.

C. Ưu tiên hoàn thiện tổ chức bộ máy trước, việc đổi mới phương thức lãnh đạo được thực hiện sau khi bộ máy ổn định.

Đáp án đúng: B. *Khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, vì lợi ích quốc gia - dân tộc và vì Nhân dân.*

Câu 5. Đến năm 2045, Nghị quyết đặt ra yêu cầu chủ yếu nào đối với phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng?

A. Hoàn thành việc phân cấp toàn bộ thẩm quyền của Trung ương cho địa phương và cơ sở.

B. Tập trung chuẩn hóa quy trình nội bộ, lấy số lượng văn bản ban hành làm tiêu chí đánh giá chủ yếu.

C. Thực sự khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, thích ứng cao, phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, gắn với mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đáp án đúng: C. *Thực sự khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, thích ứng cao, phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, gắn với mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Câu 6. Việc vận hành thực chất cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" đòi hỏi điều gì?

A. Đảng xác định đường lối, định hướng chiến lược, quyết định vấn đề lớn theo thẩm quyền; Nhà nước kịp thời thể chế hóa, quản lý, điều hành, kiến tạo phát triển; Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị và thụ hưởng thành quả phát triển.

B. Đảng trực tiếp thực hiện các công việc quản lý, điều hành; Nhà nước chủ yếu làm nhiệm vụ tham mưu và báo cáo.

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thay cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện chính sách và giải quyết công việc hành chính cho Nhân dân.

Đáp án đúng: A. *Đảng xác định đường lối, định hướng chiến lược, quyết định vấn đề lớn theo thẩm quyền; Nhà nước kịp thời thể chế hóa, quản lý, điều hành, kiến tạo phát triển; Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị và thụ hưởng thành quả phát triển.*

Câu 7. Theo Nghị quyết, mỗi quyết sách phải xác định rõ những nội dung chủ yếu nào?

A. Chủ yếu xác định cơ quan chủ trì và thời điểm báo cáo; các nội dung còn lại được bổ sung trong quá trình thực hiện.

B. Mục tiêu cuối cùng, chủ thể thực hiện, trách nhiệm, nguồn lực, thời hạn, sản phẩm.

C. Chỉ cần xác định mục tiêu và tiến độ; chủ thể thực hiện được lựa chọn sau khi quyết sách được ban hành.

Đáp án đúng: B. *Mục tiêu cuối cùng, chủ thể thực hiện, trách nhiệm, nguồn lực, thời hạn, sản phẩm.*

Câu 8. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền được Nghị quyết xác định như thế nào?

A. Phân cấp càng nhiều càng tốt, không cần gắn với điều kiện nguồn lực và cơ chế kiểm soát.

B. Cấp dưới thực hiện nhiệm vụ nhưng phải xin ý kiến cấp trên trước khi quyết định mọi vấn đề đã được phân cấp.

C. *Phân cấp, phân quyền phải bảo đảm rõ ràng, thực chất, gắn với trách nhiệm, nguồn lực, hậu kiểm và kiểm soát quyền lực.*

Đáp án đúng: C. *Phân cấp, phân quyền phải bảo đảm rõ ràng, thực chất, gắn với trách nhiệm, nguồn lực, hậu kiểm và kiểm soát quyền lực.*

Câu 9. Nghị quyết yêu cầu kiểm soát quyền lực được giao bằng những phương thức nào?

A. Bằng thể chế, quy chế, quy trình, dữ liệu, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; kiểm soát cả hành vi lạm quyền, vượt quyền và tình trạng né, không tránh thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm.

B. Chủ yếu bằng kiểm tra định kỳ sau khi nhiệm vụ đã kết thúc, hạn chế kiểm tra trong quá trình thực hiện.

C. Tập trung kiểm soát cán bộ cấp dưới, không đặt ra yêu cầu kiểm soát đối với cơ quan tham mưu và người đứng đầu.

Đáp án đúng: A. *Bằng thể chế, quy chế, quy trình, dữ liệu, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; kiểm soát cả hành vi lạm quyền, vượt quyền và tình trạng né, không tránh thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm.*

Câu 10. Nghị quyết xác định vai trò của trí tuệ hân tạo, công nghệ mới trong lãnh đạo, chỉ đạo như thế nào?

A. Có thể thay thế quyết định chính trị khi hệ thống dữ liệu đã đầy đủ và được liên thông.

B. Hỗ trợ tham mưu, phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ; không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm quyết định của tổ chức, cá nhân.

C. Chỉ sử dụng trong công tác thống kê, lưu trữ; không áp dụng cho kiểm tra, giám sát và cảnh báo sớm.

Đáp án đúng: B. *Hỗ trợ tham mưu, phân tích, dự báo, theo dõi tiến độ; không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm quyết định của tổ chức, cá nhân.*

BẢNG ĐÁP ÁN TỔNG HỢP

(Dùng cho người chấm, không phát kèm phiếu làm bài)

Câu hỏi	Đáp án
1	B
2	C
3	A
4	B
5	C
6	A
7	B
8	C
9	A
10	B

BỘ CÂU HỎI - ĐÁP ÁN

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

---

Câu 1. Theo Nghị quyết, việc đổi mới nội dung đánh giá cán bộ phải bảo đảm nguyên tắc nào?

A. Phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, liêm chính, kỷ luật.

B. Năng lực thực tiễn, sản phẩm, kết quả, hiệu quả, mức độ cống hiến.

C. Bảo đảm toàn diện, thực chất về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, liêm chính, kỷ luật; năng lực thực tiễn, sản phẩm, kết quả, hiệu quả, mức độ cống hiến, uy tín trong tổ chức và trước Nhân dân.

Đáp án đúng: C. *Bảo đảm toàn diện, thực chất về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, liêm chính, kỷ luật; năng lực thực tiễn, sản phẩm, kết quả, hiệu quả, mức độ cống hiến, uy tín trong tổ chức và trước Nhân dân.*

Câu 2. Hai cán bộ cùng nhóm chức danh, cùng được giao một loại nhiệm vụ, nhưng một người công tác ở địa bàn thuận lợi, nguồn lực dồi dào; một người ở địa bàn khó khăn, nguồn lực hạn chế. Theo Nghị quyết, phương thức đánh giá phải:

A. Áp dụng thống nhất một bộ tiêu chí và một thang điểm chung để bảo đảm công bằng, khách quan.

B. Đặt kết quả trong tương quan với thẩm quyền, nguồn lực, điều kiện, hoàn cảnh và độ khó của nhiệm vụ.

C. Lấy mức độ hoàn thành chỉ tiêu đã đăng ký từ đầu năm làm căn cứ chủ yếu.

Đáp án đúng: B. *Đặt kết quả trong tương quan với thẩm quyền, nguồn lực, điều kiện, hoàn cảnh và độ khó của nhiệm vụ.*

Câu 3. Về hoàn thiện đồng bộ chức danh, nhiệm vụ, vị trí việc làm, Nghị quyết yêu cầu phải bảo đảm đồng thời hai mặt nào?

A. Cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn cán bộ. Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không đặt ra tiêu chuẩn hình thức làm thu hẹp nguồn cán bộ.

B. Không hạ thấp tiêu chuẩn về bằng cấp, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn về kinh nghiệm thực tiễn.

C. Bảo đảm tiêu chuẩn chung của Đảng, đồng thời cho phép mỗi cấp ủy quy định thêm tiêu chuẩn riêng phù hợp đặc thù.

Đáp án đúng: A. *Cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn cán bộ. Không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không đặt ra tiêu chuẩn hình thức làm thu hẹp nguồn cán bộ.*

Câu 4. Nghị quyết xác định quan hệ giữa tiêu chuẩn chức danh với năng lực thực tiễn, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong việc đánh giá mức độ phù hợp của cán bộ với vị trí như thế nào?

A. Tiêu chuẩn chức danh và năng lực thực tiễn là hai căn cứ ngang nhau, bổ sung cho nhau.

B. Tiêu chuẩn là điều kiện cần; năng lực thực tiễn, kết quả thực hiện nhiệm vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu vị trí là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ phù hợp.

C. Năng lực thực tiễn là điều kiện cần; tiêu chuẩn chức danh là căn cứ quyết định khi lựa chọn nhân sự.

Đáp án đúng: **B.** *Tiêu chuẩn là điều kiện cần; năng lực thực tiễn, kết quả thực hiện nhiệm vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu vị trí là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ phù hợp.*

Câu 5. Nghị quyết xác định chỉ tiêu đến năm 2030, việc xây dựng đội ngũ cán bộ cần đạt là gì?

A. Tỷ lệ cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn chức danh.

B. Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

C. Bảo đảm cơ cấu cán bộ hợp lý; tiếp tục nâng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Đáp án đúng: **C.** *Bảo đảm cơ cấu cán bộ hợp lý; tiếp tục nâng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.*

Câu 6. Điểm mới của Nghị quyết về phương thức huy động, sử dụng nhân tài là gì?

A. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, những vấn đề lớn, khó, chiến lược của đất nước; gắn việc sử dụng người tài với nhiệm vụ xứng tầm, thẩm quyền, nguồn lực, sản phẩm và giá trị cống hiến.

B. Cho phép tuyển dụng không qua thi tuyển đối với người có học vị tiến sĩ và chuyên gia đầu ngành.

C. Mở rộng chỉ tiêu biên chế cho các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đáp án đúng: **A.** *Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, những vấn đề lớn, khó, chiến lược của đất nước; gắn việc sử dụng người tài với nhiệm vụ xứng tầm, thẩm quyền, nguồn lực, sản phẩm và giá trị cống hiến.*

Câu 7. Việc bố trí cán bộ phải bảo đảm yêu cầu gì?

A. Căn cứ yêu cầu thực tế để xác định.

B. Bảo đảm cơ cấu hợp lý, năng lực và sở trường, đúng người, đúng việc.

C. Thực hiện theo quy trình và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đáp án đúng: **B.** *Bảo đảm cơ cấu hợp lý, năng lực và sở trường, đúng người, đúng việc.*

Câu 8. Nghị quyết yêu cầu phân định rõ hai loại chính sách nào đối với cán bộ?

A. Chính sách tiền lương theo ngạch, bậc với chính sách tiền thưởng theo kết quả công việc.

B. Chính sách đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý với chính sách đối với chuyên gia, cán bộ chuyên môn sâu.

C. Chính sách đãi ngộ theo kết quả, cống hiến với chính sách hỗ trợ do điều kiện công tác khó khăn, nguy hiểm, rủi ro.

Đáp án đúng: C. *Chính sách đãi ngộ theo kết quả, cống hiến với chính sách hỗ trợ do điều kiện công tác khó khăn, nguy hiểm, rủi ro.*

Câu 9. Theo Nghị quyết, thước đo chất lượng tham mưu của cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ là gì?

A. Chất lượng đội ngũ và chất lượng quyết định cán bộ.

B. Số lượng và tiến độ các đề án, văn bản được tham mưu ban hành đúng hạn.

C. Mức độ chặt chẽ, chính xác của hồ sơ và quy trình nhân sự do cơ quan thẩm định.

Đáp án đúng: A. *Chất lượng đội ngũ và chất lượng quyết định cán bộ.*

Câu 10. Sau khi đã phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ, trách nhiệm của cấp trên được Nghị quyết xác định là gì?

A. Thẩm định lại hồ sơ nhân sự trước khi cấp dưới ban hành quyết định.

B. Không làm thay việc đã phân cấp; tập trung kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và cảnh báo rủi ro.

C. Cho ý kiến bằng văn bản đối với những trường hợp nhân sự quan trọng thuộc thẩm quyền cấp dưới.

Đáp án đúng: B. *Không làm thay việc đã phân cấp; tập trung kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và cảnh báo rủi ro.*

Câu 11. Đột phá về tạo nguồn của Nghị quyết chuyển công tác quy hoạch cán bộ theo hướng nào?

A. Từ quy hoạch khép kín theo chức danh sang chủ động chuẩn bị đội ngũ cho các nhiệm vụ và năng lực chiến lược của tương lai.

B. Từ quy hoạch theo nhiệm kỳ sang quy hoạch dài hạn 10 năm cho từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

C. Từ quy hoạch do tập thể cấp ủy quyết định sang quy hoạch do người đứng đầu giới thiệu và chịu trách nhiệm.

Đáp án đúng: A. *Từ quy hoạch khép kín theo chức danh sang chủ động chuẩn bị đội ngũ cho các nhiệm vụ và năng lực chiến lược của tương lai.*

Câu 12. Chỉ tiêu đến năm 2030 về nguồn kế cận đối với vị trí lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược và người đứng đầu các cấp là gì?

A. 100% vị trí có nguồn quy hoạch với hệ số từ 1,5 đến 2 lần số lượng cấp ủy viên đương nhiệm.

B. Ít nhất 80% vị trí có nguồn kế cận tại chỗ, 20% còn lại chuẩn bị nguồn từ nơi khác điều động đến.

C. 100% vị trí có nguồn kế cận được chuẩn bị nhiều lớp, có ít nhất 2 phương án gắn với kế hoạch phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách và kiểm chứng qua thực tiễn.

Đáp án đúng: C. *100% vị trí có nguồn kế cận được chuẩn bị nhiều lớp, có ít nhất 2 phương án gắn với kế hoạch phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách và kiểm chứng qua thực tiễn.*

BẢNG ĐÁP ÁN TỔNG HỢP

(Dùng cho người chấm, không phát kèm phiếu làm bài)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	C	7	B
2	B	8	C
3	A	9	A
4	B	10	B
5	C	11	A
6	A	12	C

BỘ CÂU HỎI - ĐÁP ÁN

Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh

---

Câu 1. Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh của Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh?

A. Chỉ quy định quyền sở hữu tài sản của đảng viên ngoài khu vực công.

B. Chỉ quy định thủ tục kê khai và xin chấp thuận trước khi đảng viên đầu tư kinh doanh.

C. Quy định về chủ trương, nguyên tắc, giới hạn, quyền, trách nhiệm và kiểm soát xung đột lợi ích đối với đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh.

Đáp án đúng: C. *Quy định về chủ trương, nguyên tắc, giới hạn, quyền, trách nhiệm và kiểm soát xung đột lợi ích đối với đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh.*

Câu 2. Quy định số 224-QĐ/TW điều chỉnh việc tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh đối với nhóm đảng viên nào?

A. Đảng viên trong và ngoài khu vực công, với quyền và giới hạn tương ứng theo chức danh, vị trí, nhiệm vụ.

B. Chỉ đảng viên là viên chức.

C. Chỉ đảng viên ngoài khu vực công.

Đáp án đúng: A. *Đảng viên trong và ngoài khu vực công, với quyền và giới hạn tương ứng theo chức danh, vị trí, nhiệm vụ.*

Câu 3. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, hoạt động đầu tư kinh doanh của đảng viên được phân thành những nhóm nào?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

B. Đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối.

C. Cả A và B.

Đáp án đúng: C. *Cả A và B.*

Câu 4. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, nhận định nào phản ánh đầy đủ nguyên tắc áp dụng quyền, giới hạn và kiểm soát xung đột lợi ích?

A. Áp dụng theo chức danh, vị trí công tác, chức trách, nhiệm vụ được giao; đảng viên giữ nhiều chức danh, thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc thuộc nhiều nhóm đối tượng phải tuân thủ giới hạn tương ứng với từng chức danh, nhiệm vụ, nhóm đối tượng.

B. Chỉ áp dụng theo chức danh cao nhất mà đảng viên đang giữ.

C. Chỉ áp dụng theo nơi đảng viên sinh hoạt đảng, không xét nhiệm vụ thực tế.

Đáp án đúng: A. *Áp dụng theo chức danh, vị trí công tác, chức trách, nhiệm vụ được giao; đảng viên giữ nhiều chức danh, thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc thuộc nhiều nhóm đối tượng phải tuân thủ giới hạn tương ứng với từng chức danh, nhiệm vụ, nhóm đối tượng.*

Câu 5. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, nhận định nào đúng đối với đảng viên ngoài khu vực công khi được giao thực hiện nhiệm vụ công?

A. Phải xin chấp thuận của tổ chức đảng trước mọi khoản đầu tư kinh doanh hợp pháp.

B. Không được lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ trong Đảng hoặc quan hệ với người có thẩm quyền để tạo lợi thế bất bình đẳng, tác động trái quy định, phục vụ lợi ích riêng, lợi ích nhóm; không được xử lý công việc, nhiệm vụ có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện nhiệm vụ công được giao.

C. Được tự mình tiếp tục xử lý công việc có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát.

Đáp án đúng: B. *Không được lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ trong Đảng hoặc quan hệ với người có thẩm quyền để tạo lợi thế bất bình đẳng, tác động trái quy định, phục vụ lợi ích riêng, lợi ích nhóm; không được xử lý công việc, nhiệm vụ có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện nhiệm vụ công được giao.*

Câu 6. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được thực hiện những hoạt động nào mà không phải xin chấp thuận?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

B. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc chi phối tổ chức kinh tế.

C. Đầu tư kinh doanh vào tổ chức kinh tế, lĩnh vực mà mình trực tiếp quyết định, quản lý.

Đáp án đúng: A. *Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.*

Câu 7. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý không được thực hiện hoạt động nào?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

B. Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

C. Đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập chức kinh tế hoặc có chi phối.

Đáp án đúng: C. *Đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập chức kinh tế hoặc có chi phối.*

Câu 8. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, hoạt động nào đảng viên là viên

chức được thực hiện mà không phải xin chấp thuận?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích, được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành.

B. Tạm thời rời vị trí công tác để thành lập, chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế mà không cần quyết định của cấp có thẩm quyền.

C. Viên chức không giữ chức vụ quản lý được trực tiếp điều hành tổ chức kinh tế trong khi vẫn làm việc mà không phải xin chấp thuận.

Đáp án đúng: A. *Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích, được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành.*

Câu 9. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý không được thực hiện hoạt động nào?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

B. Đầu tư kinh doanh không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

C. Đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối; duy trì khoản đầu tư kinh doanh có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát.

Đáp án đúng: C. *Đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối; duy trì khoản đầu tư kinh doanh có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát.*

Câu 10. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý ở vị trí, lĩnh vực nào thì không được tham gia đầu tư kinh doanh?

A. Ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích.

B. Không được thực hiện hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

C. Không được thực hiện bất kỳ khoản đầu tư nào mà không tham gia quản lý, điều hành hoặc chi phối.

Đáp án đúng: A. *Ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích.*

Câu 11. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là viên chức giữ chức vụ quản lý không được thực hiện hoạt động nào?

A. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập.

B. Đồng thời quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cử tham gia quản lý hoặc làm đại diện phần vốn, tài sản của đơn vị tại tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

C. Đầu tư kinh doanh nhưng không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

Đáp án đúng: B. *Đồng thời quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cử tham gia quản lý hoặc làm đại diện phần vốn, tài sản của đơn vị tại tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.*

Câu 12. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên đang công tác, phục vụ trong Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân tham gia đầu tư kinh doanh như thế nào?

A. Mọi đảng viên đều được trực tiếp quản lý, điều hành tổ chức kinh tế sau khi kê khai.

B. Mọi hình thức đầu tư kinh doanh và hoạt động chuyên môn tạo thu nhập đều bị cấm.

C. Được thực hiện hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; sau khi được chấp thuận nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích thì được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối; phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác và yêu cầu quốc phòng, an ninh.

Đáp án đúng: C. *Được thực hiện hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; sau khi được chấp thuận nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích thì được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối; phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác và yêu cầu quốc phòng, an ninh.*

Câu 13. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước được làm gì mà không phải xin chấp thuận?

A. Được thực hiện hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và thực hiện quyền cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp do mình quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; việc thực hiện quyền đối với phần vốn cá nhân phải tách bạch với chức trách quản lý, đại diện phần vốn nhà nước và bảo đảm kiểm soát xung đột lợi ích.

B. Được tự mình thành lập và trực tiếp điều hành tổ chức kinh tế ngoài khu vực công trong mọi lĩnh vực.

C. Được đầu tư kinh doanh trong ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước do mình quản lý, không cần điều kiện nào.

Đáp án đúng: A. *Được thực hiện hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản*

tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và thực hiện quyền cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp do mình quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; việc thực hiện quyền đối với phần vốn cá nhân phải tách bạch với chức trách quản lý, đại diện phần vốn nhà nước và bảo đảm kiểm soát xung đột lợi ích.

Câu 14. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên không còn công tác trong khu vực công sau khi thôi công tác, nghỉ hưu không được thực hiện hoạt động nào?

A. Các hoạt động bị hạn chế có liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

B. Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập hợp pháp.

C. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế trong lĩnh vực không bị hạn chế theo pháp luật.

Đáp án đúng: A. *Các hoạt động bị hạn chế có liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.*

Câu 15. Theo Quy định số 224-QĐ/TW, đảng viên phải báo cáo về xung đột lợi ích khi nào?

A. Mỗi khi phát sinh bất kỳ khoản đầu tư hợp pháp nào, dù không có xung đột lợi ích.

B. Chỉ khi đã có kết luận về hành vi vi phạm.

C. Khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền phát hiện và yêu cầu thì phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đáp án đúng: C. *Khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền phát hiện và yêu cầu thì phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.*

ĐÁP ÁN

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	C	6	A	11	B
2	A	7	C	12	C
3	C	8	A	13	A
4	A	9	C	14	A
5	B	10	A	15	C

BỘ CÂU HỎI - ĐÁP ÁN

Kết luận số 105-KL/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững

---

Câu 1. Theo Kết luận, nhân tài được nhận thức như thế nào?

A. Là người có phẩm chất, tố chất, năng lực nổi trội và tư duy sáng tạo; có sản phẩm, thành tích hoặc đóng góp đặc biệt, có tính đột phá, tạo ra giá trị và tác động tích cực; có khả năng đảm niệm, giải quyết hiệu quả nhiệm vụ quan trọng, mới, khó, phức tạp.

B. Là người có bằng cấp cao, học hàm, học vị và nhiều năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước.

C. Là người được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng vào biên chế và xếp ở ngạch chuyên môn cao nhất.

Đáp án đúng: A. *Người có phẩm chất, tố chất, năng lực nổi trội và tư duy sáng tạo; có sản phẩm, thành tích hoặc đóng góp đặc biệt, có tính đột phá, tạo ra giá trị và tác động tích cực; có khả năng đảm niệm, giải quyết hiệu quả nhiệm vụ quan trọng, mới, khó, phức tạp.*

Câu 2. Việc thu hút và trọng dụng nhân tài phải đặt trong tổng thể nào và lấy nội dung nào làm định hướng cao nhất?

A. Đặt trong tổng thể phát triển đất nước và nhu cầu tăng số lượng người có học hàm, học vị trong khu vực công.

B. Đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm định hướng cao nhất.

C. Đặt trong tổng thể phát triển đất nước và mở rộng đồng đều chính sách nhân tài cho tất cả ngành, lĩnh vực và địa phương.

Đáp án đúng: B. *Đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm định hướng cao nhất.*

Câu 3. Theo quan điểm của Kết luận, đâu là khâu then chốt và đâu là nhiệm vụ căn bản, lâu dài trong công tác nhân tài?

A. Đãi ngộ là khâu then chốt; thu hút từ nước ngoài là nhiệm vụ căn bản, lâu dài.

B. Tuyển dụng là khâu then chốt; đánh giá hằng năm là nhiệm vụ căn bản, lâu dài.

C. Trọng dụng là khâu then chốt; tạo nguồn nhân tài là nhiệm vụ căn bản, lâu dài.

Đáp án đúng: C. *Trọng dụng là khâu then chốt; tạo nguồn nhân tài là nhiệm vụ căn bản, lâu dài.*

Câu 4. Đến năm 2030, Kết luận đặt mục tiêu phấn đấu thu hút, trọng dụng khoảng bao nhiêu nhân tài quốc gia gắn với từng nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể?

A. Khoảng 1.000 nhân tài quốc gia.

B. Khoảng 2.000 nhân tài quốc gia.

C. Khoảng 5.000 nhân tài quốc gia.

Đáp án đúng: A. *Khoảng 1.000 nhân tài quốc gia.*

Câu 5. Mục tiêu đến năm 2030 về Chỉ số năng lực cạnh tranh nhân tài toàn cầu của Việt Nam là gì?

A. Thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

B. Thuộc nhóm 03 nước đứng đầu Đông Nam Á.

C. Đứng đầu châu Á về Chỉ số năng lực cạnh tranh nhân tài toàn cầu.

Đáp án đúng: B. *Thuộc nhóm 03 nước đứng đầu Đông Nam Á.*

Câu 6. Đến năm 2045, Việt Nam phấn đấu đạt vị trí nào về Chỉ số năng lực cạnh tranh nhân tài toàn cầu?

A. Thuộc nhóm 03 nước đứng đầu Đông Nam Á.

B. Thuộc nhóm 10 quốc gia đứng đầu châu Á.

C. Thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

Đáp án đúng: C. *Thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.*

Câu 7. Nhóm hạ tầng và công cụ số quốc gia về nhân tài được Kết luận xác định gồm những thành phần chủ yếu nào?

A. Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài, hệ thống chỉ số quốc gia về nhân tài, Cổng thông tin quốc gia về nhân tài và các nền tảng số phục vụ quản trị, đánh giá.

B. Chỉ gồm Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài do Trung ương quản lý.

C. Các cơ sở dữ liệu riêng biệt của từng địa phương, không kết nối và không dùng chung chỉ số đánh giá.

Đáp án đúng: A. *Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài, hệ thống chỉ số quốc gia về nhân tài, Cổng thông tin quốc gia về nhân tài và các nền tảng số phục vụ quản trị, đánh giá.*

Câu 8. Mức ngân sách nhà nước dành cho công tác nhân tài được Kết luận định hướng như thế nào?

A. Khoảng 0,05% GDP hằng năm, bố trí ngoài nguồn lực dành cho khoa học, công nghệ.

B. Khoảng 0,1% GDP hằng năm trong tổng nguồn lực dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

C. Khoảng 1% GDP hằng năm, phân bổ bình quân cho các bộ, ngành, địa phương.

Đáp án đúng: B. *Khoảng 0,1% GDP hằng năm trong tổng nguồn lực dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

Câu 9. Nhân tài phải được đánh giá chủ yếu dựa trên căn cứ nào?

A. Bằng cấp, học hàm, học vị, chức vụ quản lý và thâm niên công tác.

B. Vị trí công tác, độ tuổi, cơ quan công tác và số năm giữ chức vụ.

C. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm và giá trị tạo ra.

Đáp án đúng: C. *Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm và giá trị tạo ra.*

Câu 10. Nguyên tắc nào phải được thực hiện nhất quán khi giao nhiệm vụ chiến lược cho nhân tài?

A. Nhiệm vụ đi liền với người thực hiện, thẩm quyền và nguồn lực.

B. Giao nhiệm vụ trước, xác định thẩm quyền và nguồn lực sau khi có kết quả bước đầu.

C. Ưu tiên giao nhiệm vụ theo chức vụ, thâm niên và thứ bậc hành chính.

Đáp án đúng: A. *Nhiệm vụ đi liền với người thực hiện, thẩm quyền và nguồn lực.*

Câu 11. Kết luận xác định việc phát hiện, giới thiệu, tiến cử nhân tài và sử dụng nhân tài trong khu vực công như thế nào?

A. Chỉ phát hiện trong khu vực công và phải tính đủ vào chỉ tiêu biên chế.

B. Thực hiện từ nhiều nguồn trong và ngoài nước, không phân biệt khu vực công và khu vực tư, không tính vào chỉ tiêu biên chế đối với khu vực công.

C. Chỉ tiếp nhận nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài theo chế độ tuyển dụng đặc biệt.

Đáp án đúng: B. *Thực hiện từ nhiều nguồn trong và ngoài nước, không phân biệt khu vực công và khu vực tư, không tính vào chỉ tiêu biên chế đối với khu vực công.*

Câu 12. Phương thức nào được Kết luận chỉ rõ trong lựa chọn, sử dụng, trọng dụng nhân tài?

A. Thông qua tuyển dụng chính thức vào cơ quan nhà nước.

B. Thông qua hợp đồng lao động không xác định thời hạn và bổ nhiệm chức vụ.

C. Đặt hàng các nhiệm vụ chiến lược, bài toán lớn, chương trình, dự án trọng điểm.

Đáp án đúng: C. *Đặt hàng các nhiệm vụ chiến lược, bài toán lớn, chương trình, dự án trọng điểm.*

Câu 13. Trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhân tài, Kết luận yêu cầu phân định rõ nội dung nào?

A. Rủi ro, thất bại khách quan trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo với hành vi thiếu trách nhiệm, gian lận hoặc vụ lợi.

B. Kết quả của cá nhân với kết quả của tập thể để chỉ xem xét trách nhiệm của người đứng đầu.

C. Nhiệm vụ có nguồn ngân sách nhà nước với nhiệm vụ do doanh nghiệp tài trợ để áp dụng hai tiêu chuẩn đánh giá khác nhau.

Đáp án đúng: A. *Rủi ro, thất bại khách quan trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo với hành vi thiếu trách nhiệm, gian lận hoặc vụ lợi.*

Câu 14. Cơ chế "Nhân tài dẫn dắt nhân tài" được hiểu đúng là gì?

A. Giao toàn bộ việc tuyển chọn nhân tài cho các chuyên gia quốc tế.

B. Thực hiện cố vấn, hướng dẫn, truyền nghề giữa chuyên gia đầu ngành với nhân tài trẻ; xây dựng nhóm chuyên môn, tuyển chọn cộng sự và phát triển đội ngũ kế cận.

C. Chỉ tổ chức các cuộc thi định kỳ để xếp hạng nhân tài theo từng ngành, lĩnh vực.

Đáp án đúng: B. *Thực hiện cố vấn, hướng dẫn, truyền nghề giữa chuyên gia đầu ngành với nhân tài trẻ; xây dựng nhóm chuyên môn, tuyển chọn cộng sự và phát triển đội ngũ kế cận.*

Câu 15. Cơ quan nào được giao chủ trì điều phối thống nhất công tác nhân tài ở tầm quốc gia?

A. Đảng ủy Quốc hội.

B. Ban Tuyên giáo Trung ương.

C. Đảng ủy Chính phủ.

Đáp án đúng: C. *Đảng ủy Chính phủ.*

BẢNG ĐÁP ÁN TỔNG HỢP

(Dùng cho người chấm, không phát kèm phiếu làm bài)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	A	6	C	11	B
2	B	7	A	12	C
3	C	8	B	13	A
4	A	9	C	14	B
5	B	10	A	15	C

BỘ CÂU HỎI - ĐÁP ÁN

Kết luận số 106-KL/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026; kế hoạch năm 2027

Câu 1. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xác định năm 2027 là năm như thế nào?

A. Năm bản lề, tạo nền tảng cho cả giai đoạn phát triển 2026 - 2030.

B. Năm tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

C. Năm củng cố, ổn định, tạo tiền đề cho giai đoạn tăng tốc từ năm 2028.

Đáp án đúng: B. *Năm tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.*

Câu 2. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2027 được Trung ương thống nhất là:

A. Phấn đấu tăng trưởng khoảng 8,5%, ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

B. Phấn đấu tăng trưởng từ 10% trở lên, chấp nhận lạm phát cao hơn mục tiêu để hỗ trợ tăng trưởng.

C. Phấn đấu tăng trưởng từ 10% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

Đáp án đúng: C. *Phấn đấu tăng trưởng từ 10% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.*

Câu 3. Trung ương xác định những yếu tố nào được lấy làm thước đo cho sự phát triển?

A. Hiệu quả thực chất, năng suất và đời sống của Nhân dân.

B. Quy mô GDP, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

C. Số dự án đầu tư được phê duyệt, tổng vốn đầu tư toàn xã hội và kim ngạch xuất khẩu.

Đáp án đúng: A. *Hiệu quả thực chất, năng suất và đời sống của Nhân dân.*

Câu 4. Trung ương xác định tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2027 ở mức:

A. Khoảng 3,5%.

B. Khoảng 5,5%.

C. Khoảng 4,5%.

Đáp án đúng: C. *Khoảng 4,5%.*

Câu 5. Trung ương đồng ý phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2027 tăng khoảng bao nhiêu so với ước thực hiện năm 2026?

A. Khoảng 9,1%.

B. Khoảng 12%.

C. Khoảng 15%.

Đáp án đúng: A. *Khoảng 9,1%.*

Câu 6. Trung ương yêu cầu tạo đột phá thực chất, chuyển mạnh sang tạo sản phẩm, kết quả và giá trị cụ thể, lượng hóa đóng góp vào tăng trưởng đối với lĩnh vực nào?

A. Mở rộng tín dụng và tăng mạnh vốn đầu tư công.

B. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

C. Khai thác tài nguyên và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Đáp án đúng: B. *Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.*

Câu 7. Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2027, Trung ương yêu cầu tiết kiệm ngay khi phân bổ ngân sách từ đầu năm như thế nào?

A. Tiết kiệm 5% chi đầu tư công để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết và 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương, các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội.

B. Tiết kiệm 10% chi đầu tư công để bổ sung dự phòng ngân sách và 5% chi thường xuyên để bổ sung nguồn cải cách tiền lương.

C. Tiết kiệm 5% chi thường xuyên để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết, không tiết kiệm chi đầu tư công.

Đáp án đúng: A. *Tiết kiệm 5% chi đầu tư công để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết và 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương, các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội.*

Câu 8. Về quy định tỷ lệ phần trăm (%) bố trí chi ngân sách nhà nước cho các ngành, lĩnh vực, Trung ương xác định:

A. Bổ sung quy định tỷ lệ chi tối thiểu cho các lĩnh vực ưu tiên.

B. Giao các địa phương tự quy định tỷ lệ chi cho từng lĩnh vực.

C. Không ban hành thêm các quy định về tỷ lệ % bố trí chi ngân sách nhà nước cho các ngành, lĩnh vực.

Đáp án đúng: C. *Không ban hành thêm các quy định về tỷ lệ % bố trí chi ngân sách nhà nước cho các ngành, lĩnh vực.*

Câu 9. Theo chỉ đạo của Trung ương, trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo xử lý dứt điểm nhà, đất dôi dư của địa phương thuộc về ai?

A. Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy.

B. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã.

C. Giám đốc Sở Tài chính.

Đáp án đúng: A. *Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy.*

Câu 10. Trong trường hợp có biến động hoặc ban hành thêm chính sách tác động tới thu ngân sách nhà nước, Trung ương cho phép đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2027 của Trung ương và địa phương theo cách nào?

A. Theo dự toán Quốc hội quyết định từ đầu năm, không điều chỉnh trong năm.

B. Theo dự toán điều chỉnh.

C. Theo số thực hiện năm 2026 cộng mức tăng thu dự kiến.

Đáp án đúng: B. *Theo dự toán điều chỉnh.*

BẢNG ĐÁP ÁN TỔNG HỢP

(Dùng cho người chấm, không phát kèm phiếu làm bài)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
1	B	6	B
2	C	7	A
3	A	8	C
4	C	9	A
5	A	10	B